|  |  |
| --- | --- |
| BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM ---------------- | Mẫu B12a-BH (Ban hành kèm theo Thông tư số 102/2018/TT-BTC ngày 14/11/2018 của Bộ Tài Chính) |

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**

Năm …..

Đơn vị tính:………

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Hình thức đầu tư | Mã số | Dư nợ đầu năm | | Phát sinh tăng trong năm | Phát sinh giảm trong năm | Xóa nợ gốc trong năm | Dư nợ cuối năm | |
| Tổng số | Trong đó quá hạn | Tổng số | Trong đó quá hạn |
| A | B | C | 01 | 02 | 03 | 04 | 05 | 06 | 07 |
| I | Mua trái phiếu Chính phủ |  |  |  |  |  |  |  |  |
| II | Cho Ngân sách nhà nước vay |  |  |  |  |  |  |  |  |
| III | Gửi tiền tại các ngân hàng thương mại |  |  |  |  |  |  |  |  |
| IV | Mua trái phiếu, kỳ phiếu, chứng chỉ tiền gửi bởi các ngân hàng thương mại |  |  |  |  |  |  |  |  |
| V | Mua trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh do Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội phát hành |  |  |  |  |  |  |  |  |
| VI | Đầu tư vào các dự án quan trọng theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ |  |  |  |  |  |  |  |  |
| VII | Khác |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| NGƯỜI LẬP BIỂU (Ký, họ tên) | KẾ TOÁN TRƯỞNG (Ký, họ tên) | Ngày ….tháng….. năm ....  THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ (Ký, họ tên, đóng dấu) |